

Ngày 30/06/2025	32,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	-5.2%	-6.4%

	Q2/25	
ROE	14.0%	+/- YoY ▼ 2.5%

	Q2/25		
DT thuần	280	QoQ	YoY
		▲ 29.0	▼ 52.0
		▲ 11.5%	▼ 15.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	531	YoY
		▼ 76.0
		▼ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	68.5	QoQ	YoY
		▲ 11.5	▼ 12.0
		▲ 20.2%	▼ 14.9%
	tỷ VNĐ		

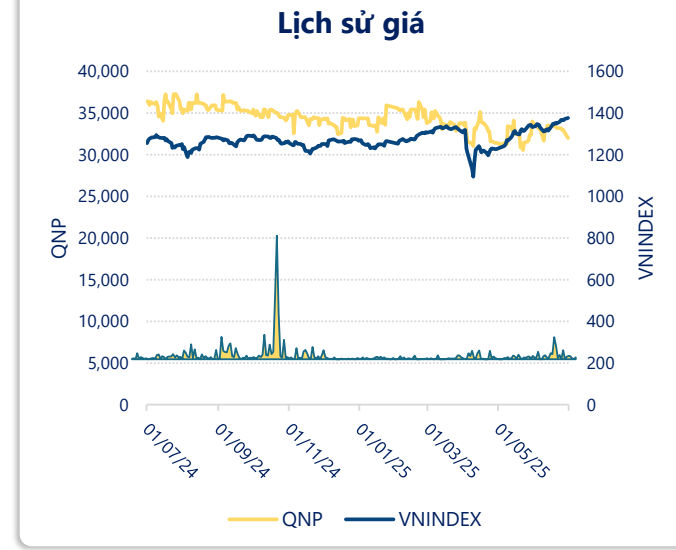
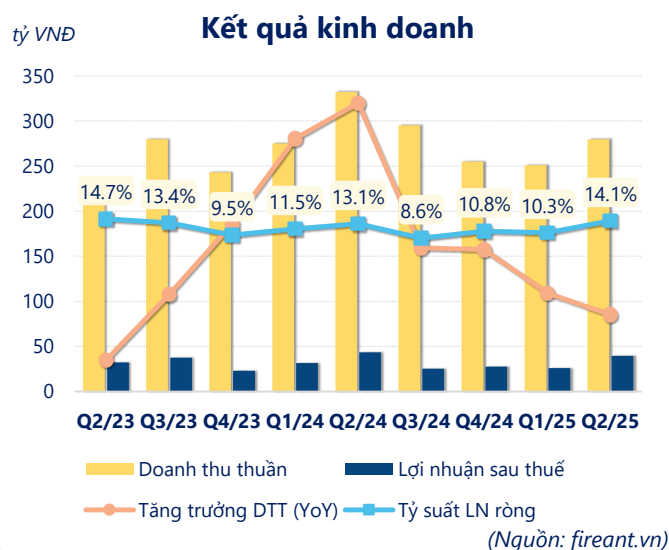
	6T 2025	
LN gộp	126	YoY
		▼ 19.0
		▼ 13.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	48.5	QoQ	YoY
		▲ 15.5	▼ 6.50
		▲ 46.8%	▼ 11.9%
	tỷ VNĐ		

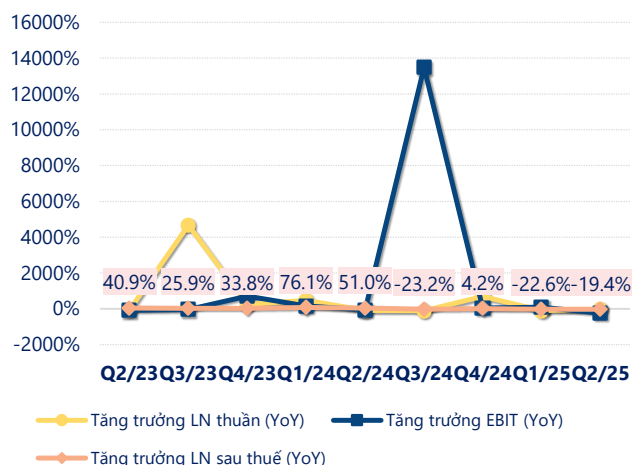
	6T 2025	
LN thuần	81.4	YoY
		▼ 14.1
		▼ 14.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	39.4	QoQ	YoY
		▲ 13.5	▼ 4.20
		▲ 52.1%	▼ 9.7%
	tỷ VNĐ		

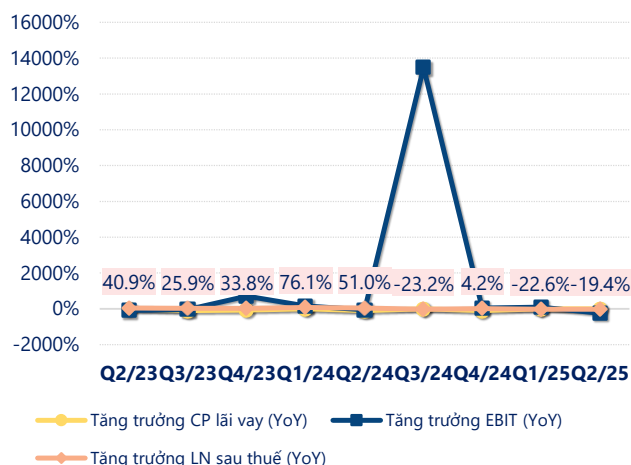
	6T 2025	
LN sau thuế	65.3	YoY
		▼ 10.1
		▼ 13.4%
	tỷ VNĐ	



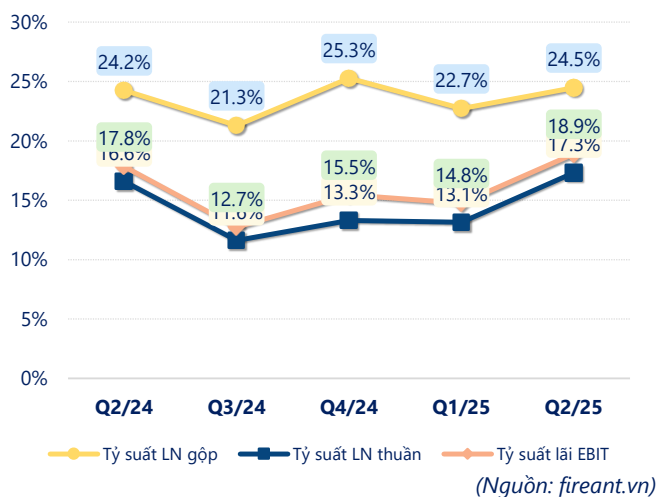
Tăng trưởng lợi nhuận



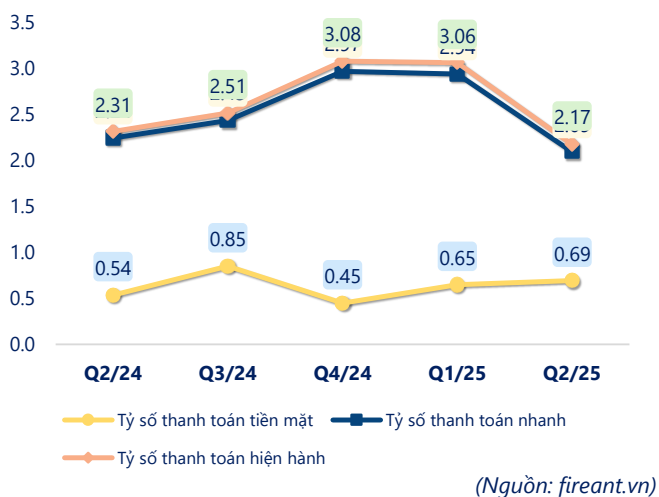
Tăng trưởng chi phí



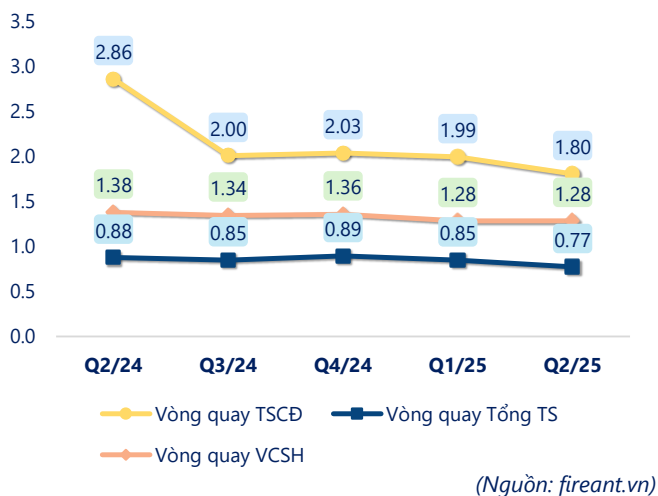
Tỷ suất lợi nhuận



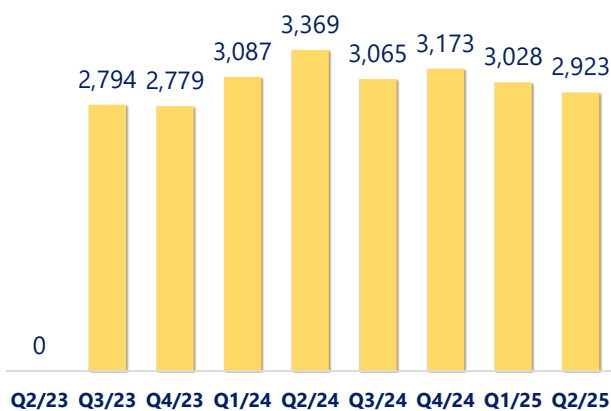
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	280	332	-15.7%	531	607	-12.6%
Giá vốn hàng bán	211	252	-16.1%	405	462	-12.3%
Lợi nhuận gộp	68.5	80.5	-14.9%	126	145	-13.5%
Doanh thu HĐTC	7.68	8.70	-11.8%	11.1	12.3	-9.4%
Chi phí TC	4.34	4.46	-2.6%	8.78	9.22	-4.8%
Chi phí lãi vay	4.32	4.16	3.9%	8.73	8.92	-2.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.90	6.30	-38.1%	7.02	10.3	-31.9%
Chi phí QLDN	19.5	23.4	-16.8%	39.4	42.3	-6.8%
LN thuần từ HĐKD	48.5	55.0	-11.9%	81.4	95.5	-14.8%
Lợi nhuận khác	0.13	0.01	1166%	-0.23	-0.04	-435%
LN trước thuế	48.6	55.0	-11.7%	81.2	95.5	-15.0%
Lợi nhuận sau thuế	39.4	43.6	-9.7%	65.3	75.4	-13.4%
LNST của CĐ cty mẹ	39.4	43.6	-9.7%	65.3	75.4	-13.4%

(Nguồn: fireant.vn)

